

Bảo tồn, khai thác và phát huy kho sách Trung Quốc cổ tại Viện Thông tin Khoa học xã hội

Nguyễn Tô Lan^(*)

Tóm tắt: Kho sách Trung Quốc cổ hiện lưu trữ tại Thư viện Khoa học xã hội do Viện Thông tin Khoa học xã hội quản lý là khối tư liệu được kế thừa từ sưu tập của Học viện Viễn Đông Bác cổ Pháp tại Hà Nội năm 1957. Với tổng số lên tới hơn ba vạn cuốn thuộc về hơn bốn nghìn tên sách bao quát nhiều lĩnh vực khác nhau, đây là một bộ sưu tập rất có giá trị đối với lịch sử thư tịch, lịch sử tri thức của Trung Quốc nói riêng và của nhân loại nói chung. Trên cơ sở kết quả công tác biên mục năm 2019-2020, bài viết đề xuất phương án bảo tồn, khai thác và phát huy các giá trị của kho sách này.

Từ khóa: Kho sách Trung Quốc cổ, Biên mục, Thư viện Khoa học xã hội, Viện Thông tin Khoa học xã hội

Abstract: Ancient Chinese book Collection at the Institute of Social Sciences Information was inherited from the collection of the French School of the Far East (Hanoi) in 1957. The aggregation of more than thirty thousand items belonging to more than four thousand titles covering different fields is crucial to the bibliographic history and intellectual history of China in particular and of mankind in general. This article, based on outcome of an cataloging project on this collection in 2019-2020, proposes suggestions for preserving, exploiting, and promoting this collection, making its hidden values revealed.

Keywords: Ancient Chinese book Collection, Cataloging, Social Sciences Library, Institute of Social Sciences Information

Ngày nhận bài: 17/4/2024; Ngày duyệt đăng: 25/9/2024

1. Mở đầu

Kho sách Trung Quốc cổ (TQC) hiện được lưu trữ tại Thư viện Khoa học xã hội (KHXH), Viện Thông tin KHXH về cơ bản được hình thành dựa trên khối tư liệu do Học viện Viễn Đông Bác cổ Pháp (EFEO) tại Hà Nội bàn giao cho chính quyền Việt Nam năm 1957. Tại bài viết này, TQC là thuật ngữ được dùng để chỉ các sách thuộc kho sách Trung Quốc (Fond Chinois) được thành lập trong thời kỳ EFEO (trụ sở Hà

Nội) hoạt động tại Đông Dương¹. Kho này được thu thập qua các chuyến đi công tác Trung Quốc của các học giả EFEO là Paul Elliot, Edouard Huber, Henri Maspero, Léonard Arousseau, và P. Demiéville. Vào năm 1945, kho sách đã bao gồm 4.000 tên sách với 27.000 cuốn. Kho này được khép lại, không tiếp tục bổ sung sách tại thời điểm năm 1957 khi được bàn giao cho Thư

^(*) TS., Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: lanhannom@gmail.com

¹ Thuật ngữ TQC có dụng ý khu biệt kho này với kho sách tiếng Trung Quốc hiện đại được thành lập giai đoạn sau và liên tục được bổ sung cho tới nay tại Thư viện KHXH.

viện Khoa học Trung ương và nay được lưu trữ tại kho sách của Thư viện KHXH, Viện Thông tin KHXH tại tầng 7, tòa B, số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội. TQC chủ yếu là thư tịch được xuất bản cuối thời Thanh (đầu thế kỷ XX) trở về trước. Phần lớn sách thuộc TQC được viết bằng văn ngôn hoặc bạch thoại thời kỳ đầu bên cạnh một số sách song ngữ như Trung Quốc - Mãn Châu, tư liệu ngôn ngữ dân tộc thiểu số Trung Quốc (Mông Cổ, Mãn Châu), và sách tiếng nước ngoài được dịch ra tiếng Trung Quốc giai đoạn đầu thế kỷ XX.

2. Lưu trữ và quản lý kho sách Trung Quốc cổ trước năm 2020

Theo số liệu chính thức được công bố qua các công trình nghiên cứu về Thư viện KHXH, TQC gồm 4.445 tên với 30.852 cuốn, bao gồm sách đơn tập và đa tập.

Quá trình lưu trữ kho sách này có các mốc chính như sau:

Từ năm 1957-1975, do ảnh hưởng của chiến tranh, sách được bọc trong túi nilon cho vào thùng kẽm, vận chuyển sơ tán tới nhiều nơi (Bắc Giang, Thái Nguyên, Sơn Tây) để lưu trữ. Sau đó, kho sách được chuyển về trụ sở chính của Thư viện KHXH tại 26 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Từ năm 1975-1995, sách được bảo quản trong tình trạng phải di chuyển nhiều nơi, không đủ không gian và điều kiện lưu trữ nên được rắc bột hóa chất để chống côn trùng phá hoại nhưng lại có khả năng gây hại nhất định tới sức khỏe người sử dụng tài liệu.

Năm 1995-1998, trong khuôn khổ đề án kiểm kê, TQC đã được vệ sinh, thống kê (tên sách, số lượng cuốn, ký hiệu kho), sắp xếp lên giá.

Năm 2012-2019, kho sách được chuyển về lưu trữ tại Viện Thông tin KHXH, tòa B, số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội theo trật tự cũ. TQC được phân loại, làm cơ sở dữ liệu

(CSDL) tra cứu và số hóa ba trang bìa để đối chiếu với tên sách.

TQC đã từng được thống kê và làm biên mục dưới nhiều hình thức, chia thành hai thời kỳ: thời kỳ EFEO và thời kỳ Viện Thông tin KHXH (chỉ chung cho Viện Thông tin KHXH và tiền thân của Viện).

- Thời kỳ EFEO:

Bộ *Inventaire du Fonds Chinois de la Bibliothèque de l'Ecole Francaise d'Étrême-Orient* hiện có 06 cuốn, biên mục các sách của kho theo đơn vị phiếu, được xếp theo chữ cái Latin theo phiên âm chữ đầu của tên sách. Đây là hệ thống được các học giả EFEO xây dựng để đáp ứng yêu cầu nội bộ. Ước tính, số phiếu này mới bao quát được một nửa số sách do dừng lại ở vãn Mo.

Bộ *Index du Catalogue du Fonds Chinois de la Bibliothèque de l'Ecole Francaise d'Étrême-Orient* hiện còn hai cuốn. Đây là bộ Index của tử mục lục tra cứu theo thứ tự bộ nét chữ Hán. Bộ này chưa bao quát hết tổng số sách do dừng lại ở bộ “dương 羊”.

Tuy hai bộ thư mục nói trên được các học giả có kiến thức uyên thâm về Hán học của EFEO tại Hà Nội thực hiện nhưng chưa bao quát được toàn bộ tư liệu thuộc TQC và còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Vì vậy, hai bộ này chưa phát huy tối đa việc tra cứu nhằm khai thác giá trị của kho sách này.

- Thời kỳ Viện Thông tin KHXH:

Ông Nguyễn Như Diệm hoàn thành biểu thống kê 906 vào năm 1997 trong khuôn khổ đề án kiểm kê từ năm 1995-1998. Biểu này bao gồm các thông tin về tên sách, số lượng cuốn, ký hiệu kho, được đóng thành tập theo thứ tự xếp giá.

Biểu ghi CSDL được thực hiện năm 2013 (sau khi Viện Thông tin KHXH chuyển về trụ sở hiện tại) nằm trong khuôn khổ dự án “Nâng cao chất lượng quản lý

và phục vụ xã hội”. Toàn bộ TQC đã được làm CSDL thư mục gồm 7 yếu tố và nhập phiếu tiền máy vào phần mềm CDS/ISIS có các trường theo khổ mẫu MARC 21 (bao gồm: phiên âm Hán-Việt, dịch nhan đề và phụ đề sang tiếng Việt, định chủ đề và từ khóa, phân loại tài liệu, số hóa ba trang đầu đề phục vụ công tác tra cứu). Dữ liệu được đưa lên mạng LAN, có thể tra cứu tại phòng Bạn đọc và Bảo quản tài liệu của Viện Thông tin KHXH.

Ngoài hai dạng biểu ghi như trên, TQC còn được đọc duyệt chọn lọc phục vụ nhiệm vụ chính trị của quốc gia để xây dựng *Danh mục tên tài liệu phiên âm lựa chọn trong kho tư liệu TQC đã khảo cứu lần 1* do nhóm chuyên gia là cán bộ Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam thực hiện vào năm 2015. Danh mục này tiến hành khảo cứu 52 tên sách gồm 342 cuốn, trong đó có 18 tên sách gồm 24 cuốn đã được số hóa và phục vụ triển lãm.

CSDL TQC trước năm 2020 được quản lý ở các dạng chính như sau:

Tủ mục lục tra cứu theo bộ nét chữ Hán do EFEO xây dựng hiện nay không còn sử dụng, đã được thay bằng tra cứu trên máy vi tính với phần lớn các yếu tố của biểu ghi được thực hiện vào năm 2013.

Các biểu ghi và bản số hóa ba trang đầu tiên của mỗi đơn vị sách được lưu trữ tại phòng Tin học hóa - CSDL và đã đưa lên phần mềm Sierra nhưng hiện chưa phục vụ rộng rãi bạn đọc tra cứu vì cần tiếp tục hiệu đính và bổ sung, hoàn thiện.

Các sách đã tiến hành số hóa nhưng với số lượng hạn chế vì độ khó của tài liệu và điều kiện có hạn về kinh phí được cấp. Trong tương lai, cần số hóa toàn bộ kho này theo trình tự ưu tiên để bảo tồn tài liệu cổ quý hiếm, đồng thời có thể phục vụ độc giả trong và ngoài nước, hướng tới cung cấp tư liệu số hóa có thu phí phân cấp theo

nhiều chế độ khác nhau như các thư viện trên thế giới đã thực hiện.

Có thể nói, công tác biên mục TQC tại Viện Thông tin KHXH từ trước năm 2020 đã có những bước tiến ban đầu đáng ghi nhận, từ tra cứu bằng mục lục phiếu đến nay đã sử dụng quy tắc biên mục hiện đại với khổ mẫu MARC 21 để tạo lập, hiệu đính CSDL theo chuẩn quốc tế và đã tải lên phần mềm thư viện điện tử Sierra, tuy nhiên việc tra cứu đang triển khai ở phạm vi nội bộ vì còn tiếp tục hiệu chỉnh.

3. Xây dựng và hiệu đính cơ sở dữ liệu kho sách Trung Quốc cổ

Năm 2020, để tạo lập và hiệu chỉnh CSDL thư mục TQC nhằm tạo điều kiện khai thác và phát huy hơn nữa giá trị của kho tài liệu này, nhóm chuyên gia gồm 23 thành viên do TS. Nguyễn Tô Lan chủ trì được giao thực hiện công tác biên mục một phần TQC. Các nhân sự đảm bảo năng lực xử lý TQC khi sử dụng thành thạo tiếng Trung Quốc hiện đại và Hán ngữ cổ đại, có chuyên ngành phù hợp với nhóm sách được giao, đồng thời có năng lực và kinh nghiệm về thực hiện các công tác thư viện. Công việc cụ thể là nhập và hiệu đính các trường trong biểu mẫu nhập tin các cuốn sách chữ Hán và song ngữ Hán-Phạn/Mãn/Tạng, v.v... (trừ trường số trang, khổ cỡ, khung phân loại DDC 23) với số lượng tổng cộng là 11.199 biểu ghi. Quy trình công việc cơ bản gồm 06 bước:

(1) Thống kê từng bộ sách xếp theo giá nhằm kiểm soát số sách thực tế so với số được giao, phân loại sách để giao cho nhân sự phù hợp thực hiện.

(2) Giao sách, quản lý việc thực hiện biên mục tại kho, quản lý việc hoàn trả sách lên giá, hạn chế sai sót.

(3) Biên mục tại chỗ.

(4) Hiệu đính biểu ghi, gửi lại cho người thực hiện biểu ghi rà soát và sửa chữa. Việc

hiệu đính có thể tiến hành nhiều lần cho tới khi hoàn thiện biểu ghi theo yêu cầu.

(5) Định chủ đề, từ khóa cho biểu ghi đã hiệu đính.

(6) Hiệu đính biểu ghi hoàn thiện.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào thực tế kho sách, số lượng sách do nhóm thực hiện biên mục là 11.753 biểu ghi thuộc về 7.912 cuốn. Một số sách không biên mục bao gồm các sách chữ Phạn, Mãn, Mông Cổ, v.v... mà không có song ngữ chữ Hán hoặc các sách ở tình trạng đặc biệt. Sau khi biên mục theo cách làm này, CSDL TQC về cơ bản đã được nâng cao hơn về tính đầy đủ của các biểu ghi CSDL. Thế hiện ở những điểm sau:

Thứ nhất, cung cấp bổ sung nhiều thông tin về sách. Số sách để biên mục được xuất bản chủ yếu từ thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, tập trung vào niên đại Quang Tự (1875-1908), tạp chí chủ yếu in vào thời Dân Quốc (1912-1949). Địa điểm in ấn hầu như là tại Trung Quốc, một số ít có liên quan tới nước ngoài (TQC0027516, TQC0027554: in ở Kyoto, Nhật Bản). Phương thức in ấn đa phần là từ mộc bản thời Thanh, nhưng cũng có bản in từ phủ bản hay trùng khắc bản thời Tống hoặc Minh. Do đó, khả năng cao là có những bộ sách được xếp vào loại “sách quý hiếm”, tức là sách hiện đã không còn hoặc hiếm gặp ở những nơi lưu trữ khác trên thế giới, hoặc còn nhưng niên đại hay hiện trạng không có giá trị như sách thuộc TQC. Việc phát hiện được một vài quyển sách quý hiếm trong một khối lượng sách lớn đã là một thành tựu nghiên cứu đáng ghi nhận.

Thứ hai, nhận diện một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện để biên mục có thể phục vụ độc giả một cách hữu hiệu.

- Về định dạng biên mục: Mặc dù biên mục theo khổ mẫu MARC 21 hiện đang áp

dụng là tiên tiến và quy chuẩn dành cho sách chữ Latin hiện đại nhưng khi sử dụng đối tượng tài liệu là với sách cổ khối chữ vuông thì cần xem xét điều chỉnh một số trường theo định dạng đặc thù của biểu ghi tài liệu số theo chuẩn biên mục Dublin Core. Biên mục điều chỉnh tham khảo thêm chuẩn của văn hiến học Trung Quốc cơ bản bao gồm: Tên sách; Thông tin tác giả: tên và thời đại; Thông tin xuất bản: năm in và nơi in; Miêu tả sách: số quyển, mỗi nửa trang bao nhiêu hàng và mỗi hàng bao nhiêu chữ, phần lè là bạch khẩu hay hắc khẩu, có bao nhiêu ngư vĩ, viên khung là 1 nét (đơn lan) hay 2 nét (song lan) hay 1 nét to 1 nét nhỏ (văn vũ song lan), khung sách rộng dài bao nhiêu, bản tâm có gì cần ghi chú không, sách có hay không có tựa, bạt, phụ lục, v.v...

- Về khổ sách: Thực hiện đo khổ sách theo cách phù hợp với dạng tài liệu là thư tịch cổ, hạn chế sử dụng quy cách đo khổ sách thông thường trong nghiệp vụ thư viện đối với các dạng tài liệu phổ thông.

- Về chủ đề, từ khóa: Bổ sung thêm vào bộ chủ đề, từ khóa hiện áp dụng cho biên mục kho sách này chủ đề y học để xếp các sách về Đông y, bài thuốc chữa bệnh...; chủ đề về khoa học hình sự để xếp các sách về pháp y, điều tra vụ án, và giảm thiểu được một vài số sách xếp vào chủ đề quá rộng.

4. Giá trị kho sách Trung Quốc cổ

Thông qua công tác biên mục, có thể bước đầu nhận diện được giá trị TQC tại Thư viện KHXH là bộ sưu tập quý hiếm với những đặc điểm chủ yếu như sau:

Về giá trị tư liệu: Nội dung nhóm tư liệu này vô cùng phong phú, trải hầu hết các lĩnh vực từ cổ học (kinh điển Nho, Phật, Đạo, văn học, địa lý chí, tạp ký, v.v...) tới tân học (kinh tế, khoa kỹ, v.v...) của Trung Quốc và các quốc gia, vùng lãnh thổ có quan hệ với Trung Quốc. Đáng

chú ý là ba bộ *Đại tạng* của Phật giáo¹ và một bộ *Đạo tạng* của Đạo giáo² còn khá đầy đủ; các bộ từng thư lên tới vài trăm quyển về các chủ đề khác nhau mà phần đa là thơ văn; các hợp tập, biệt tập của các văn nhân Trung Quốc thời trung-cận đại cùng địa phương chí các địa phương ở Trung Quốc và một số ít là Nhật Bản, Triều Tiên³. Ngoài ra, còn có một số tài liệu có đề cập tới lịch sử, địa lý Việt Nam từ góc nhìn của Trung Quốc⁴.

Về giá trị hiện vật: đây là một bộ sưu tập thư tịch cổ lớn, tính về thời gian in ấn hầu hết đã vượt quá 100 năm, trong đó có nhiều bản quý hiếm căn cứ trên niên đại văn bản và những vết tích trên văn bản như ấn chương, thủ bút, v.v... Từ đó, có thể “truy vết” được lịch sử thăng trầm của các thư tịch này khi được lưu truyền qua các bộ sưu tập tư nhân của các danh nhân Trung Quốc

như trường hợp *Việt kiều thư*⁵, *Giao Chi danh xưng khảo*⁶, *Tứ thư đại toàn*⁷, v.v...

Về giá trị lưu trữ: đây là một trong những bộ sưu tập quý hiếm về TQC ở bình diện quốc tế, bao gồm những tài liệu mà hiện nay được xem là độc bản, nghĩa là chưa tìm thấy ở Trung Quốc hoặc bất kỳ trung tâm lưu trữ nào trên thế giới ngoài Việt Nam như trường hợp của *Thủy Nguyệt trai Chi Nguyệt lục*⁸.

5. Phương án bảo tồn, khai thác và phát huy kho sách Trung Quốc cổ

5.1. Hoàn thiện và khai thác kho sách Trung Quốc cổ

Thông qua nghiên cứu bước đầu lịch sử, hiện trạng của TQC kết hợp với kinh nghiệm biên mục một bộ phận của kho, chúng tôi đề xuất các phương án như sau:

Dựa trên các biểu ghi đã được thực hiện biên mục năm 2019-2020, cần đính kèm ba trang số hóa để đưa lên phần mềm thư viện số.

Cần số hóa toàn văn sách TQC hoặc số hóa từng bước theo mức độ ưu tiên, tiến tới phục vụ hoàn toàn bản số hóa, không làm tổn hại tới bản gốc.

Phân cấp quản lý tư liệu, sơ bộ có thể chia thành các cấp: 1) Có thể tra cứu được thông tin về CSDL; 2) Có thể tra cứu được thông tin về CSDL và ba trang bản gốc số hóa; 3) Có khả năng đọc toàn văn bản số hóa nhưng không thể tải về; 4) Có khả năng đọc toàn văn bản số hóa và có

¹ Nguyễn Đình Hưng (2022), “Về ba bộ *Đại tạng kinh* Nhật Bản tại EFEO có ảnh hưởng đến hoạt động khắc in kinh Phật ở miền Bắc Việt Nam”, *Liễu Quán*, số 26 (tháng 5/2022), tr. 65-75. Mặc dù ba bộ này do Nhật Bản thực hiện nhưng là *Đại tạng kinh* Hán văn nên được quy về kho sách TQC.

² Nguyễn Xuân Bảo (2023), “*Chính Thống Đạo tạng* tại Viện Thông tin KHXH - Bộ *Đạo tạng* duy nhất hiện tồn tại Việt Nam”, Tập tài liệu *Hội thảo Khoa học quốc tế “CSDL kho Trung Quốc cổ: tiềm năng khai thác giá trị khoa học”*, Viện Thông tin KHXH tổ chức vào tháng 10/2023, tr. 207-220.

³ Đinh Khắc Thuân, Đinh Mỹ Linh (2023), “Bộ đại tạng thư *Vũ Lâm chương cổ tụng luận*”, Tập tài liệu *Hội thảo đã dẫn*, tr. 35-56; Nguyễn Văn Nguyên (2023), “*Cổ kim đồ thư tập thành: Một bộ ‘bách khoa toàn thư của Trung Quốc trong kho sách TQC thuộc Viện Thông tin KHXH’*”, Tập tài liệu *Hội thảo đã dẫn*, tr. 117-144; Phan Thanh Hoàng (2023), “Bộ tạng thư đồ sộ *Bại hải* thời Minh tại kho sách Trung Quốc cổ tại Viện Thông tin KHXH”, Tập tài liệu *Hội thảo đã dẫn*, tr. 163-178.

⁴ Bùi Quốc Linh (2023), “Giới thiệu các sách tư liệu về lịch sử, địa lý Việt Nam trong khối tư liệu TQC tại Viện Thông tin KHXH”, Tập tài liệu *Hội thảo đã dẫn*, tr. 221-232.

⁵ Nguyễn Thanh Tùng (2024), “Về lai lịch bộ *Việt kiều thư* tại Viện Thông tin KHXH”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 3, tr. 16-24.

⁶ Quán Hạo(管浩, 2023), “Cuốn sách *Giao Chi danh xưng khảo*”, Tập tài liệu *Hội thảo đã dẫn*, tr. 99-108.

⁷ Hứa Di Linh (2023), “Bước đầu nghiên cứu sự lưu truyền của *Tứ thư đại toàn* ở Việt Nam”, Tập tài liệu *Hội thảo đã dẫn*, tr. 57-74.

⁸ Lí Quý Dân (李貴民, 2023), “Thăng trầm cổ tịch: Thiệu bản *Thủy Nguyệt trai Chi Nguyệt lục* của Di Thân vương phủ”, Tập tài liệu *Hội thảo đã dẫn*, tr. 75-98.

thể tải về (với các mức chi phí quy định); 5) Chỉ có một/một số nhân sự hữu quan có trách nhiệm được phép truy cập. Cách phân cấp quản lý này được thực hiện bằng phần mềm và thực tiễn hóa bằng hình thức cung cấp tài khoản truy cập với các mức quyền truy cập khác nhau tùy theo từng loại hình tài khoản. CSDL thư mục này khi chuyển lên phần mềm thư viện số cần bổ sung một vài trường theo định dạng tài nguyên số thì sử dụng Dublin Core-Việt được xây dựng bởi *Nhóm ISSI-DC 2007* nhằm đảm bảo hai yêu cầu của thư viện điện tử và thư viện số là: vừa có thể phân cấp quản lý dữ liệu, vừa có thể tăng khả năng tiếp cận của người đọc rộng rãi hơn qua công cụ tìm kiếm khác nhau; có khả năng quản lý và cung cấp tư liệu số đính kèm nhằm quảng bá tư liệu và hạn chế tổn hại tài liệu gốc.

Công tác quản lý sách tại kho cần chú ý hơn về hiện trạng lưu trữ, cần kiểm tra chéo để sắp xếp sách và tổ chức kho theo đúng trật tự ký hiệu xếp giá thuận lợi cho việc tìm kiếm.

Quy tắc biên mục dù đã theo chuẩn quốc tế nhưng cũng cần điều chỉnh phù hợp theo thông lệ quốc tế đối với dạng tài liệu sách cổ chữ Hán trong điều kiện có thể. Nên giữ nguyên thuật ngữ chuyên môn dành cho sách cổ mà không dịch nghĩa vì có thể dẫn đến hiểu sai lệch nội hàm của thuật ngữ. Ví dụ: “Tàn quyển, tàn bản” là thuật ngữ trong bối cảnh dùng để chỉ sách nguyên gốc dùng làm bản nền để in ấn lại vốn đã không còn đầy đủ. Nhưng nếu dịch nghĩa là “sách rách nát” thì sẽ bị hiểu thành sách hiện lưu trữ trong tình trạng bị rách nát. Tương tự với sách về ngữ âm, toán học, y học, bi ký, pháp thiếp, thư pháp, v.v...

Điều chỉnh phương án xử lý cụ thể với các bộ từng thư thuộc TQC, nhất là khi chúng được kết cấu theo phương thức riêng của văn hiến học TQ. Đơn cử trường hợp *Chính Thống Đạo tạng* là từng thư tập

hợp 1.120 tác phẩm kinh điển của Đạo giáo Trung Quốc. Việc phân chia biểu của từng thư này gặp phải một số khó khăn nhất định. Thứ nhất, *Chính Thống Đạo tạng* có thời gian lưu truyền lâu dài và trải qua nhiều lần biên tập. Bộ *Đạo tạng* biên tu bắt đầu từ thời Minh Thành Tổ đến năm thứ 10 niên hiệu Chính Thống đời Minh Anh Tông (1445) thì khắc in xong gồm 5.305 quyển. Tới năm 35 niên hiệu Vạn Lịch (1607), Trương Quốc Tường vâng mệnh vua Minh Thần Tông soạn bộ *Vạn Lịch Tục Đạo tạng* tăng thêm 180 quyển. Hai bộ này gộp lại gọi chung là *Chính Thống Đạo tạng*. Vào năm 1923-1926, Thượng Hải Thương Vụ mượn bản in từ Bạch Vân quán, kết hợp với Hàm Phân lâu để ảnh ấn bộ này. Năm 1988, Bắc Kinh Văn vật xuất bản hội kết hợp cùng Thượng Hải Thư điểm và Thiên Tân Cổ tịch Xuất bản xã in lại. Bản của Viện Thông tin KHXH hiện nay là bản do Thượng Hải Thương Vụ ảnh ấn vào giai đoạn 1923-1926. Thứ hai, *Chính Thống Đạo tạng* có nhiều cách phân chia. Có thể chia theo kết cấu “tam Động tứ Phụ thập nhị Loại”, tức là 3 bộ *Động*, 4 bộ *Phụ*, và 12 *mục Loại*. Cụ thể: “tam Động” gồm Động Chân bộ, Động Huyền bộ và Động Thần bộ; “tứ Phụ” gồm Thái Huyền bộ, Thái Bình bộ, Thái Thanh bộ và Chính Nhất bộ; “thập nhị Loại” gồm Bản văn loại, Thần phù loại, Ngọc quyết loại, Linh đồ loại, Phả lục loại, Giới luật loại, Uy nghi loại, Phương pháp loại, Chứng thuật loại, Ký truyện loại, Tán tụng loại và Chương biểu loại. Ngoài cách chia trên, bộ *Đạo tạng* còn có thể chia theo thứ tự các quyển. *Chính Thống Đạo tạng* thu thập nhiều kinh điển Đạo giáo nhưng nói chung các quyển được sắp xếp theo đơn vị chữ trong sách *Thiên tự văn* từ chữ “thiên 天” đến chữ “anh 纓”. Do đó, áp dụng phương án tạo lập CSDL theo đơn vị quyển hiện có là chưa bao quát hết tính chất của dạng tài liệu này. Thứ ba, *Chính Thống*

Đạo tạng xuất hiện nhiều tình trạng “đồng quyền”, tức nhiều tác phẩm kinh sách nhỏ được gộp vào cùng một đơn vị quyền. Ví dụ TQC0004638, tương ứng với mục *Bản văn loại* của *Động Chân bộ* trong *Đạo tạng* xuất hiện trường hợp “nhị kinh đồng quyền” chỉ thuộc quyền *Trắc ngữ* song trên thực tế gồm 2 kinh là *Nguyên Thủy Thiên tôn thuyết sinh thiên đắc đạo chân kinh* và *Thái Thượng cửu thiên diên tường dịch ách tứ thánh diệu kinh* có nội dung hoàn toàn khác nhau.

Để giải quyết những vấn đề trên, chúng tôi tạm thời đưa ra phương án biên mục có sự hài hòa giữa ba phương diện: quy định phân chia đối với sách từng thư của Viện Thông tin KHXH; cách phân chia của Trung Quốc (đặc biệt là căn cứ theo cuốn *Chính Thống Đạo tạng mục lục* TQC0023491); tình hình thực tiễn của kho sách. Với phương án biên mục như vậy, chúng tôi đã chia bộ này làm 1.747 đơn vị biểu. Việc chia biểu tái hiện lại kết cấu “tam Động tứ Phụ thập nhị Loại” mà không theo thứ tự chia quyền theo *Thiên tự văn* và tách riêng các tác phẩm kinh đối với trường hợp “đồng quyền”. Mặc dù sự phân chia này có chính lý so với những danh mục trước đây song vẫn đảm bảo phản ánh được 1.120 tác phẩm kinh văn trong *Chính Thống Đạo tạng*.

Cần tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu nội dung của các sách trong TQC để có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về giá trị của kho này. Nghiên cứu nội dung là cơ sở để biên soạn tóm tắt nội dung theo bộ sách (không theo đơn vị cuốn sách) một cách chính xác, đánh giá giá trị của sách từ nhiều phương diện nhằm phân cấp quản lý tư liệu nội bộ và tài khoản vãng lai truy cập CSDL. Ngoài ra, bản tóm tắt này có thể được sử dụng để biên soạn bộ *Thư mục đề yếu* (xuất bản điện tử hoặc xuất bản giấy), là công cụ hữu hiệu để quảng bá thông tin về TQC của Viện Thông tin KHXH. Nghiên cứu hợp tác xuất bản các bộ thư mục tổng hợp, thư

mục chuyên đề, thư mục online hòa mạng với các CSDL lớn trên thế giới.

Để lọc ra được những sách quý hiếm, cần có chương trình nghiên cứu tổng thể toàn bộ kho sách với các chuyên gia về văn hiến học và lịch sử thư tịch TQC, đồng thời cần có thời gian thực hiện đủ dài và cả nguồn lực tài chính mới thực hiện được.

5.2. Hệ thống hóa và chuẩn hóa CSDL trong tham chiếu với kho tư liệu Hán Nôm

Nhóm tư liệu Hán Nôm (TLHN) hiện được lưu trữ tại Thư viện KHXH về cơ bản được hình thành dựa trên hai nguồn bao gồm: (1) Phần còn lại của khối TLHN vốn được EFEO (tại Hà Nội) bàn giao cho Việt Nam năm 1957, sau đó Viện Thông tin KHXH bàn giao cho Viện Nghiên cứu Hán Nôm; (2) Sách biếu tặng của GS. Nguyễn Sĩ Lâm vào năm 2006. Xét về loại hình văn bản, nhóm sách này bao gồm các nhóm tư liệu chính là: sách Hán-Nôm, thần tích thần sắc, hương ước và sắc phong.

Trên cơ sở nghiên cứu bước đầu hiện trạng lưu trữ và quản lý TQC tại Thư viện KHXH chúng tôi cho rằng nếu có điều kiện cần kiểm kê, nghiên cứu “kết hợp xử lý kho TLHN” dựa trên ba cơ sở sau: 1) Trong kho TLHN hiện còn xen lẫn tư liệu TQC do nguyên nhân khách quan về lịch sử lưu trữ trước đây, những tài liệu này cần được đưa về TQC để thống nhất quản lý, đồng thời cần được nghiên cứu để ghép bộ với những tư liệu sẵn có ở kho này (nếu trùng) để tránh trùng lặp; 2) Từ góc độ thư viện học và văn tự học, TQC và kho TLHN cần được xử lý theo cùng một nguyên lý; 3) Tình trạng tạo lập và quản lý CSDL của kho TLHN cần được tiếp tục chuẩn hóa để khai thác và phục vụ bạn đọc hiệu quả hơn tài nguyên thông tin.

Sau đây là một số thông tin về thực trạng kho TLHN giúp hình dung rõ hơn cơ sở để xây dựng phương án xử lý kết hợp cùng với TQC.

Về số lượng, theo giới thiệu trên website của Viện Thông tin KHXH, Viện hiện lưu trữ 5.319 đơn vị tài liệu thuộc TLHN các loại.

Về lịch sử lưu trữ, trước năm 1980, kho TLHN được lưu trữ cùng hệ thống với các tư liệu cổ khác của Thư viện KHXH (TQC, kho Nhật Bản cổ, v.v...). Từ năm 1980, TLHN tại Thư viện KHXH là phần còn lại sau đợt chuyển giao tài liệu Hán Nôm cho Viện Nghiên cứu Hán Nôm bao gồm 2.050 cuốn. Năm 2006, kho TLHN được bổ sung từ tủ sách cá nhân của GS. Nguyễn Sĩ Lâm gồm 1.484 cuốn. Từ năm 2012 đến nay, kho được lưu trữ tại tòa B, số 1 Liễu Giai. Nhóm TLHN tại Thư viện KHXH là tư liệu quý hiếm cần được nghiên cứu và xây dựng phương án bảo quản, lưu trữ và phát huy cao nhất. Về phương diện tư liệu, kho tư liệu này cơ bản có giá trị cao về độ phong phú của chủng loại tư liệu khi bao gồm tư liệu ở cả mảng thư tịch, văn bản hành chính (sắc phong) và tư liệu địa phương (thần tích, thần sắc). Đặc biệt ở mảng thư tịch, kho TLHN có giá trị cao về hai lĩnh vực là Phật giáo và y học của Việt Nam. Ở những mảng thư tịch khác như văn học, triết học, ngôn ngữ học, từ thư học, v.v..., kho tư liệu này cũng có những hàm lượng giá trị nhất định. Kho này còn là một bộ sưu tập thư tịch cổ với đa số các văn bản có niên đại từ 200 năm trở lên, trong đó có nhiều văn bản có niên đại thế kỷ XVI, XVII có giá trị hiện vật cao. Từ phương diện lưu trữ, đây là bộ sưu tập TLHN lớn, chứa đựng những tài liệu hoặc chưa tìm thấy ở nơi lưu trữ khác (giá trị độc bản), hoặc có thể bổ sung, đối chiếu với những tài liệu tương ứng tại các nơi lưu trữ khác.

Về tạo lập và quản lý CSDL, khác với nhóm TQC hiện còn thông tin về đợt biên mục trong thời kỳ EFEO, do điều kiện về lịch sử chuyển giao tài liệu giữa các thư viện mà nhóm TLHN ở Thư viện KHXH hiện

vẫn chưa được khai thác tối đa. Các nhóm tư liệu này được xử lý ở các mức độ khác nhau nhưng đều chưa được hiệu đính CSDL toàn diện và chưa được số hóa đầy đủ.

Trong số sách Hán-Nôm này hiện có lẫn một số sách Trung Quốc. Vì vậy, bộ phận này cần phải được tạo lập CSDL (với sách còn sót lại), hiệu đính (với sách đã có biểu ghi CSDL) và nghiên cứu để chuyển sách TQC về đúng kho. Các tài liệu khác của kho TLHN cũng cần được kiểm tra và hoàn thiện CSDL thư mục đối với tư liệu hương ước, thần tích thần sắc và sắc phong, số hóa toàn bộ để đáp ứng nhu cầu của thư viện số trong tương lai gần.

6. Kết luận

TQC tại Thư viện KHXH có lịch sử sưu tập, lưu trữ, chuyển giao, bảo quản, khai thác và phát huy trên một trăm năm cho tới nay là một kho tư liệu cổ về Trung Quốc học quý giá từ nhiều phương diện, đặc biệt là giá trị tư liệu, hiện vật và lưu trữ. Viện Thông tin KHXH từ khi được giao quản lý kho tư liệu này đã không ngừng thực hiện các chương trình, dự án khác nhau để cải thiện điều kiện lưu trữ, bảo quản, ứng dụng các phương thức quản lý hiện đại, v.v..., trong đó công tác xây dựng CSDL số hóa được chú trọng hơn cả nhằm phục vụ, khai thác, phát huy giá trị của kho tư liệu này. Đây là cơ sở nền tảng để thu hút các chuyên gia về thư tịch học nói chung và cổ tịch Trung Quốc nói riêng quan tâm nghiên cứu, đánh giá giá trị của nó. Do đó, toàn bộ CSDL thư mục cần sớm được hoàn thiện và đưa ra phục vụ rộng rãi cho bạn đọc. Đồng thời, cũng cần xem xét kho sách này trong mối quan hệ với các kho TLHN do Viện Thông tin KHXH quản lý và rộng hơn là đối sánh với các kho sách TQC khác ở Việt Nam như ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Thư viện Quốc gia Việt Nam, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, v.v... nhằm đi tới một nhận định tổng quan về tài liệu TQC tại Việt Nam hiện nay □

Tài liệu tham khảo

1. Bourdeaux, O.T.P. (2014), *Lịch sử một thế kỷ nghiên cứu EFEO tại Việt Nam*, Nxb. Tri thức và EFEO, Hà Nội.
2. Failler, P. L. (2000), *Nhìn lại một thế kỷ nghiên cứu khoa học EFEO tại Hà Nội 1900-2000*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Nguyễn Lê Phương Hoài (2015), “Tur liệu Hương ước, Thần tích thần sắc tại Thư viện KHXH và một số đề xuất cho công tác bảo quản, khai thác và phát huy giá trị bộ sưu tập”, trong: Hồ Sĩ Quý và Nguyễn Thị Thanh Hải (Chủ biên, 2015), *Niên giám Thông tin KHXH - số 10*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 448-469.
4. Hội Bảo tồn Di sản chữ Nôm Hoa Kỳ, <http://www.nomfoundation.org/?uiLang=vn>
5. Jieh Hsiang (項潔, 2017), “Xây dựng hệ thống lưu trữ cho Nhân văn số thức”, bài giảng tại workshop về Nhân văn số thức tại Hà Nội, tháng 3/2017.
6. Nguyễn Đình Hưng (2022), “Về ba bộ Đại tạng kinh Nhật Bản tại Viện Viễn Đông Bác cổ có ảnh hưởng đến hoạt động khắc in kinh Phật ở miền Bắc Việt Nam”, *Liễu Quán*, số 26, tr. 65-75.
7. Nguyễn Tô Lan (2020), “Tổng quan về Hán tịch chưa biên mục tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 6, tr. 10-25.
8. Ngô Thế Long, Trần Thái Bình (2009), *Học viện Viễn Đông Bác cổ (Giai đoạn 1989-1957)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Ngô Thanh Nhàn (2009), “Vấn đề số hóa kho tư liệu Hán-Nôm theo chuẩn Dublin Core tại Viện Thông tin KHXH”, trong: Nguyễn Văn Dân (Chủ biên, 2009), *Niên giám Thông tin KHXH - số 4*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 491-508.
10. Đào Duy Tân (2008), “Các sản phẩm thông tin thư mục của Thư viện Viện Thông tin KHXH”, trong: Nguyễn Văn Dân (Chủ biên, 2008), *Niên giám Thông tin KHXH - số 3*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 553-568.
11. Bùi Thị Thái, “Hoàn thiện kho tư liệu TQC”, bản thảo lưu hành nội bộ, Viện Thông tin KHXH.
12. Nguyễn Thanh Tùng (2024), “Về lai lịch bộ Việt kiều thư tại Viện Thông tin Khoa học xã hội” *Tạp chí Hán Nôm*, số 3, tr. 16-24.
13. Thư viện Harvard-Yenching, http://guides.library.harvard.edu/Chinese?utm_source=Library+Staff&utm_campaign=9fca5a7bb3-EMAIL_CAMPAIGN_2017_06_28&utm_medium=email&utm_term=0_4bb25c0228-9fca5a7bb3-26352423#s-lg-box-6321879
14. Trần Mạnh Tuấn, Nguyễn Thị Loan (2008), “Phát triển hệ thống CSDL tại Viện Thông tin KHXH trên cơ sở các thành tựu nghiên cứu gần đây của OCLC”, trong: Nguyễn Văn Dân (Chủ biên, 2008), *Niên giám Thông tin KHXH - số 3*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 521-552.
15. Viện Thông tin KHXH (2023), Tập tài liệu Hội thảo Khoa học quốc tế “CSDL kho TQC: tiềm năng khai thác giá trị khoa học”, Viện Thông tin KHXH tổ chức tháng 10/2023.
16. Viện Thông tin KHXH (1991), *Thư mục Hương ước Việt Nam. Thời kỳ cận đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Viện Thông tin KHXH (1994), *Thư mục Hương ước Việt Nam. Văn bản Hán Nôm*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
18. Viện Thông tin KHXH (1996), *Thư mục thần tích, thần sắc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.